

Số: 45/2025/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 04 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 52/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Bàn Thanh H**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn C, xã I, tỉnh Gia Lai.

Số CCCD: 020078010429, cấp ngày 09/8/2021.

- Bị đơn: Bà **Bàn Thị B**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn C, xã I, tỉnh Gia Lai.

Số CCCD: 006183003657, cấp ngày 04/05/2021.

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Bàn Thanh H và bà Bàn Thị B (Giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyền số 01/2009, ngày 07/05/2009 tại xã UBND xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung khi ly hôn: Ông Bàn Thanh H và bà Bàn Thị B có 03 (ba) con chung gồm: Cháu Bàn Thành Đ, sinh ngày 18/05/2007; Cháu Bàn Thị Ánh T, sinh ngày 02/01/2012; Cháu Bàn Thị Thùy T1, sinh ngày 18/07/2017, các con chung đang sống cùng ông Bàn Thanh H. Hiện cháu Bàn Thành Đ đã trưởng thành, tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Bàn Thanh H và bà Bàn Thị B thoả thuận: Giao 02 (hai) con chung là cháu Bàn Thị Ánh T, sinh ngày 02/01/2012 và cháu Bàn Thị Thùy T1, sinh ngày 18/07/2017 cho ông Bàn Thanh H (như nguyện vọng con chung) trực tiếp trông

nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Việc thay đổi hoặc chấm dứt việc trực tiếp nuôi con chung thực hiện khi có căn cứ làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt việc nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Bà Bàn Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 150.000đồng. Ông Bàn Thanh H và bà Bàn Thị B mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Bàn Thanh H tự nguyện nộp thay toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Bàn Thị Bích .

Hoàn trả cho ông Bàn Thanh H số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí số **0000640** ngày **22** tháng **7** năm **2025** của **Thị hành án dân sự tỉnh Gia Lai**.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 8- Gia Lai;
- Thị hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Bom Bo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Việt Anh